

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2008/QĐ-UBND

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
GIỜ..... NGÀY 2-12.....
Hành chính TTĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 8170...
Ngày: 02 tháng 12 năm 2008...
Kính chuyển:.....
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân tộc ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3:

“Điều 3. Đối tượng xét khen thưởng

1. Khen thưởng định kỳ và đột xuất trong hệ thống cơ quan công tác Dân tộc từ Trung ương đến địa phương:

a) Cá nhân: Là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời hạn hợp đồng từ 01 năm trở lên;

b) Tập thể: Cấp Phòng và tương đương, cấp Vụ và tương đương.

2. Khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân ngoài hệ thống Cơ quan công tác Dân tộc.

Handwritten signature

Là những cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng ở vùng Dân tộc và Miền núi.”

2. Sửa đổi Điều 6:

“Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc.
2. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
3. Bằng công nhận: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến.
4. Giấy khen (chỉ áp dụng với các đơn vị sự nghiệp).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7:

“Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân (được xét thường xuyên hàng năm)

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến:

Cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến được bình xét trong số những người hoàn thành nhiệm vụ được giao và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có tinh thần phấn đấu, đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, Quy chế dân chủ, Quy chế văn hoá công sở, chính sách về dân số, kế hoạch hoá gia đình của Nhà nước. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ. Có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

c) Cá nhân có đăng ký thi đua, trong năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (bao gồm cả số lượng và chất lượng công việc);

d) Đạt trên 50% số phiếu bình bầu (bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết) trong từng bước bình xét. Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý ngang nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của người chủ trì. Các ý kiến khác nhau đều được ghi trong biên bản cuộc họp để báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Những người đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu kết quả đạt từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. 

Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được coi như đạt danh hiệu Lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua khác.

Các trường hợp cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ; cá nhân có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

Không bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến cho các đối tượng sau: Trong 01 năm nếu tự ý nghỉ làm việc từ 05 ngày trở lên, nghỉ làm việc từ 02 tháng liên tục trở lên (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc); Trong năm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang bị xem xét kỷ luật.

Tại thời điểm xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cá nhân có dấu hiệu vi phạm đang là đối tượng kiểm tra, thanh tra theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền mà chưa có kết luận thì chưa được xem xét. Khi có kết luận kiểm tra, thanh tra nếu cá nhân không vi phạm kỷ luật sẽ được xem xét lại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, đơn vị có văn bản trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quyết định.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là lao động tiên tiến;

b) Có trình độ chuyên môn vững vàng, có sáng kiến, đề xuất được áp dụng trong công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ; áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách hành chính để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị;

c) Được áp dụng như điểm d, khoản 1 của Điều này.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

Cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có 03 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có thành tích xuất sắc, thực sự tiêu biểu đóng góp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Dân tộc, hệ thống Cơ quan công tác Dân tộc;

c) Được áp dụng như điểm d, khoản 1 của Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8:

“Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua tập thể (được xét thường xuyên hằng năm):

1. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:

- a) Được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;
- b) Lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Danh hiệu Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc:

- a) Được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; được suy tôn là đơn vị dẫn đầu các Vụ, đơn vị trong hệ thống cơ quan Công tác Dân tộc từ Trung ương đến địa phương;
- b) Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, kế hoạch và chỉ tiêu thi đua được giao trong năm;
- c) Có 02 năm liên tục được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- d) Có cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9:

“Điều 9. Các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc

1. Hình thức khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua cá nhân:

- a) Lao động tiên tiến: Được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở:
 - Được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.



- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nếu đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ:

- Được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.

- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

d) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Ủy ban Dân tộc, Công đoàn Ủy ban tổ chức phát động được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Hình thức khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua tập thể:

a) Tập thể Lao động tiên tiến: Được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

b) Tập thể Lao động xuất sắc:

- Được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nếu đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

c) Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc:

- Được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc”.

- Được tặng Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc;

d) Tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Ủy ban Dân tộc, Công đoàn Ủy ban tổ chức phát động được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

3. Mức tiền thưởng cho mỗi loại danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể được quy định tại Điều 19 của Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 14:

“Điều 14. Quy trình, hồ sơ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy trình:

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 7, Điều 8 đã được sửa đổi, bổ sung của Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể như sau:

a) Hợp bình xét danh hiệu thi đua tại đơn vị cơ sở (Vụ, đơn vị), có 2/3 tổng số công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị dự họp. Biên bản họp phải có đầy đủ chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp;



b) Căn cứ kết quả bình xét của đơn vị cơ sở đối với cá nhân và tập thể, tập thể Lãnh đạo và đại diện Chi uỷ, đại diện Công đoàn tổ chức họp liên tịch bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Biên bản họp liên tịch có đầy đủ chữ ký của đại diện các thành phần liên quan;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị của Vụ, đơn vị, Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tại cuộc họp Hội đồng xét, trình Lãnh đạo Uỷ ban;

d) Căn cứ báo cáo kết quả của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, tập thể Lãnh đạo Uỷ ban xem xét, thông qua trước khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

Công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị nào thì đơn vị đó bình xét.

Các đồng chí Lãnh đạo Uỷ ban được bình xét thi đua tại đơn vị tham gia sinh hoạt tổ chức Đảng, Công đoàn.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Đối với các đơn vị thuộc Uỷ ban Dân tộc:

- Tờ trình đề nghị xét khen thưởng của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị ký.

- Báo cáo tổng kết công tác Thi đua, Khen thưởng (đối với tập thể); báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được thông qua tại cuộc họp bình xét thi đua của đơn vị. Báo cáo thành tích cá nhân được Thủ trưởng trực tiếp của đơn vị cho ý kiến nhận xét, ký xác nhận.

- Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua (theo từng bước bình xét);

b) Đối với Cơ quan Công tác Dân tộc ở địa phương:

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Đối với đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc: có văn bản đề nghị của Cơ quan công tác Dân tộc tỉnh.

- Đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của Uỷ ban Dân tộc: có văn bản xác nhận và đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh;

c) Đối với cá nhân, tập thể ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc đề nghị Uỷ ban Dân tộc khen thưởng:

- Cá nhân, tập thể có báo cáo thành tích được thủ trưởng đơn vị ký xác nhận.

- Văn bản đề nghị Uỷ ban Dân tộc khen thưởng do Thủ trưởng Cơ quan quản lý cấp trên của cá nhân, tập thể đó đề nghị, có xác nhận của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh nơi cơ quan, đơn vị đặt trụ sở hoặc văn bản đề nghị của Thường trực

Hội đồng Thi đua–Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương trực tiếp quản lý.

Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ủy ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp. Đối với thi đua theo đợt, theo chuyên đề sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 17:

“Điều 17. Sử dụng quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung bằng khen;

b) Chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể.

2. Cá nhân, tập thể ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua: giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Cờ thi đua; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng; còn được thưởng bằng tiền theo quy định.

Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng đối với mức thưởng cao nhất.

Trong một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó do thời gian để đạt được thành tích khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 18:

“Điều 18. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán dựa trên số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ thưởng cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Các cá nhân, tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước quyết định khen thưởng thì Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm chi thưởng theo định mức quy định.

Đối với cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị sự nghiệp được Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng Bằng khen thì tiền thưởng lấy từ quỹ khen thưởng của đơn vị đó.”

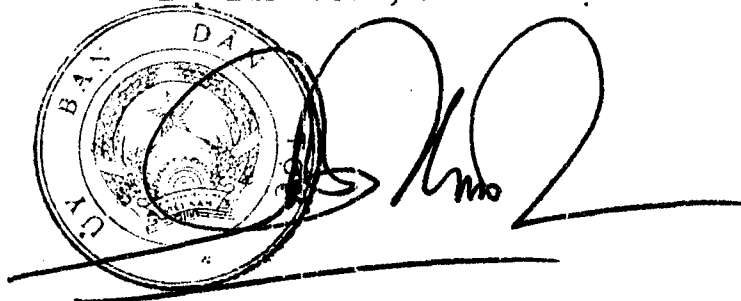
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; các quy định không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Cơ quan Công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Nội vụ (Ban TĐKTTW);
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các Tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Website CP, website UBND;
- Lưu: VT, TĐKT.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

The image shows an official circular stamp of the Ministry of Nationalities (Bộ Dân tộc và Địa phương) with a handwritten signature in black ink over it. The signature appears to be 'Giàng Seo Phử'.

Giàng Seo Phử